



BẢNG GIÁ



www.nanoco.com.vn



info@nanoco.com.vn



fb.com/nanoco.com.vn



Đèn LED Downlight dày

Ưu điểm sản phẩm

- **Phân bố ánh sáng tỏa đều**
với vùng chiếu sáng rộng
- **Đa dạng màu sắc ánh sáng**
phù hợp với không gian sử dụng khác nhau
- **Chất liệu nhựa PC cao cấp**
với sự bền bỉ đem lại cảm giác sang trọng
- **Ánh sáng tiêu chuẩn Ra80**
gần với ánh sáng tự nhiên



Căn hộ, chung cư, nhà ở



Cửa hàng và các khu
trung tâm thương mại



Nhà hàng - khách sạn,
khu vui chơi giải trí



Văn phòng, công ty và
các cao ốc

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

Đèn LED Downlight dày đơn màu

Công suất 5W - 220V

Kích thước: Ø110mm/H: 58.6mm

Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 58.6mm

NDL0539 - 430lm - Ánh sáng vàng 3000K

NDL0549 - 460lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NDL0569 - 460lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

220.000

Công suất 8W - 220V

Kích thước: Ø110mm/H: 58.6mm

Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 58.6mm

NDL083 - 730lm - Ánh sáng vàng 3000K

NDL084 - 780lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NDL086 - 780lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

233.000

Công suất 12W - 220V

Kích thước: Ø145mm/H: 65.8mm

Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 65.8mm

NDL123 - 1120lm - Ánh sáng vàng 3000K

NDL124 - 1200lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NDL126 - 1200lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

334.000

Công suất 14W - 220V

Kích thước: Ø145mm/H: 65.8mm

Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 65.8mm

NDL143 - 1240lm - Ánh sáng vàng 3000K

NDL144 - 1330lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NDL146 - 1330lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

350.000

Đèn LED Downlight dày đổi màu

NDL05C (Công suất 5W - 220V)

Kích thước: Ø110mm/H: 58.6mm

Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 58.6mm

Quang thông: 430lm - 460lm

Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

296.000

NDL08C (Công suất 8W - 220V)

Kích thước: Ø110mm/H: 58.6mm

Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 58.6mm

Quang thông: 730lm - 780lm

Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

315.000

NDL12C (Công suất 12W - 220V)

Kích thước: Ø145mm/H: 65.8mm

Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 65.8mm

Quang thông: 1120lm - 1200lm

Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

440.000

NDL14C (Công suất 14W - 220V)

Kích thước: Ø145mm/H: 65.8mm

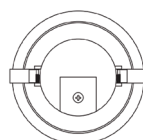
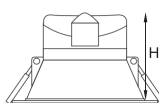
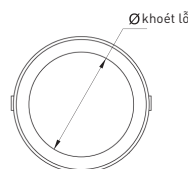
Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 65.8mm

Quang thông: 1300lm - 1400lm

Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

480.000



Đèn LED Downlight chống nước

Ưu điểm sản phẩm

- **Độ sáng cao, phân bố ánh sáng tỏa đều** với góc chiếu hẹp phù hợp tạo điểm nhấn
- **IP65 có khả năng chịu nước tốt** có thể sử dụng được cả ngoài trời
- **Thiết kế tinh tế, nhôm đúc cao cấp** được sơn tĩnh điện màu trắng, chụp đèn thủy tinh trong
- **Chỉ số hoàn màu cao $\geq Ra83$** cho màu sắc vật thể chính xác, chân thực
- **Có thể điều chỉnh góc chiếu tiện dụng (10W)** giúp linh động trong việc điều chỉnh điểm chiếu sáng



**IP
65**

Góc Chiếu
36° - 39°



Căn hộ, chung cư, nhà ở



Cửa hàng và các khu trung tâm thương mại



Nhà hàng - khách sạn, khu vui chơi giải trí



Văn phòng, công ty và các cao ốc

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

Đèn downlight chống nước



Công suất 7W/AC220-240V

Kích thước: Ø110mm/H60mm - Khoét lỗ: Ø90

NDL1833-73 - Ánh sáng vàng 3000K

NDL1833-76 - Ánh sáng trắng 5700K

Quang thông: 470lm - CRI: Ra84

PF: 0.57 - IP65

Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chụp đèn thủy tinh trong

Góc chiếu: 36°

Đóng gói: 18 cái/thùng

865.000

Đèn downlight chống nước, điều chỉnh góc chiếu 20°



Công suất 10W/AC220-240V

Kích thước: Ø115mm/H75mm - Khoét lỗ: Ø105

NDL1831-103 - Ánh sáng vàng 3000K

NDL1831-106 - Ánh sáng trắng 5700K

Quang thông: 709lm - CRI: Ra83

PF: 0.99 - IP65

Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chụp đèn thủy tinh trong

Góc chiếu: 39°

Đóng gói: 18 cái/thùng

1.070.000

Đèn LED Downlight - ECO SERIES



**CRI
Ra80**

Góc Chiếu
120°

- **Phân bố ánh sáng tỏa đều** với vùng chiếu sáng rộng
- **Chất liệu nhựa PC cao cấp, bền bỉ** đem lại cảm giác sang trọng
- **Bộ nguồn được tích hợp bên trong đèn** móc cài kiểu mới dễ dàng tháo lắp
- **Ánh sáng tiêu chuẩn Ra80** gần với ánh sáng tự nhiên



Công suất 7W - 220V

Kích thước: Ø110mm/H: 45mm

Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 45mm

NED073 - 520lm - Ánh sáng vàng 3000K

NED074 - 660lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NED076 - 560lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

150.000

Công suất 9W - 220V

Kích thước: Ø110mm/H: 45mm

Kích thước khoét lỗ: Ø90mm/H: 45mm

NED093 - 620lm - Ánh sáng vàng 3000K

NED094 - 666lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NED096 - 666lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

172.000

Công suất 12W - 220V

Kích thước: Ø140mm/H: 45mm

Kích thước khoét lỗ: Ø120mm/H: 45mm

NED123 - 910lm - Ánh sáng vàng 3000K

NED124 - 980lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NED126 - 980lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

199.000



Công suất 15W - 220V

Kích thước: Ø170mm/H: 45mm

Kích thước khoét lỗ: Ø145mm/H: 45mm

NED153 - 1150lm - Ánh sáng vàng 3000K

NED154 - 1250lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NED156 - 1250lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

252.000

Công suất 18W - 220V

Kích thước: Ø170mm/H: 45mm

Kích thước khoét lỗ: Ø145mm/H: 45mm

NED183 - 1400lm - Ánh sáng vàng 3000K

NED184 - 1500lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NED186 - 1500lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

275.000

Công suất 24W - 220V

Kích thước: Ø220mm/H: 45mm

Kích thước khoét lỗ: Ø195mm/H: 45mm

NED243 - 1950lm - Ánh sáng vàng 3000K

NED244 - 2100lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NED246 - 2100lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

372.000

Đèn LED Downlight siêu mỏng

Ưu điểm sản phẩm

- **Phân bố ánh sáng tỏa đều**
với vùng chiếu sáng rộng
- **Đa dạng màu sắc ánh sáng**
phù hợp với không gian sử dụng khác nhau
- **Chất liệu nhôm, nhựa PC cao cấp**
với sự bền bỉ đem lại cảm giác sang trọng
- **Thiết kế tinh tế**
Kiểu dáng mỏng - gọn - nhẹ, độ dày chỉ 22 mm
- **Ánh sáng tiêu chuẩn Ra80**
gần với ánh sáng tự nhiên



CRI
Ra80

Góc Chiếu
120°



Căn hộ, chung cư, nhà ở



Cửa hàng và các khu
trung tâm thương mại



Nhà hàng - khách sạn,
khu vui chơi giải trí



Văn phòng, công ty và
các cao ốc

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

Đèn LED Downlight siêu mỏng đơn màu



Công suất 6W - 220V

Kích thước: Ø120mm/H: 22mm

Kích thước khoét lỗ: Ø110mm/H: 22mm

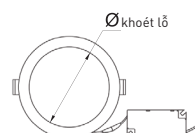
NSD0631 - 360lm - Ánh sáng vàng 3000K

NSD0641 - 400lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NSD0661 - 420lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 36 cái/thùng

164.000



Công suất 9W - 220V

Kích thước: Ø145mm/H: 22mm

Kích thước khoét lỗ: Ø135mm/H: 22mm

NSD0931 - 600lm - Ánh sáng vàng 3000K

NSD0941 - 620lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NSD0961 - 630lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 30 cái/thùng

198.000



Công suất 12W - 220V

Kích thước: Ø174mm/H: 22mm

Kích thước khoét lỗ: Ø160mm/H: 22mm

NSD1231 - 800lm - Ánh sáng vàng 3000K

NSD1241 - 820lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NSD1261 - 840lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 24 cái/thùng

240.000



Công suất 15W, 220V

Kích thước: Ø200mm/H: 22mm

Kích thước khoét lỗ: Ø190mm/H: 22mm

NSD1531 - 1050lm - Ánh sáng vàng 3000K

NSD1541 - 1125lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NSD1561 - 1125lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 20 cái/thùng

320.000



Đèn LED Downlight siêu mỏng đổi màu



NSD06C1 (Công suất 6W - 220V)

Kích thước: Ø120mm/H: 22mm

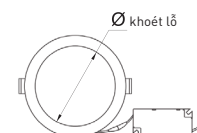
Kích thước khoét lỗ: Ø110mm/H: 22mm

Quang thông: 420lm - 462lm

Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K

Đóng gói: 36 cái/thùng

185.000



NSD09C1 (Công suất 9W - 220V)

Kích thước: Ø145mm/H: 22mm

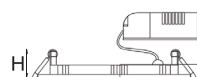
Kích thước khoét lỗ: Ø135mm/H: 22mm

Quang thông: 630lm - 693lm

Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K

Đóng gói: 30 cái/thùng

270.000



NSD12C1 (Công suất 12W - 220V)

Kích thước: Ø174mm/H: 22mm

Kích thước khoét lỗ: Ø160mm/H: 22mm

Quang thông: 824lm - 840lm

Đổi màu ánh sáng: 3000K - 4000K - 6500K

Đóng gói: 24 cái/thùng

320.000



Thiết kế tinh tế - Đa dạng màu sắc

Đèn LED Downlight siêu mỏng cảm biến - Downlight sensor

* Đèn tự động bật khi có người chuyển động vào vùng phát hiện của cảm biến



Công suất: 9W - 220V

NSD096S - Ánh sáng trắng 6500K

NSD093S - Ánh sáng vàng 3000K

Kích thước: Ø145mm/H: 22mm

Kích thước khoét lỗ: Ø135mm/H: 22mm

Quang thông: 630lm

Đóng gói: 30 cái/thùng

395.000



Công suất: 12W - 220V

NSD126S - Ánh sáng trắng 6500K

NSD123S - Ánh sáng vàng 3000K

Kích thước: Ø174mm/H: 22mm

Kích thước khoét lỗ: Ø160mm/H: 22mm

Quang thông: 840lm

Đóng gói: 24 cái/thùng

430.000

Đèn LED Bulb E27



CRI
Ra80

Góc Chiếu
280°

Ưu điểm sản phẩm

- **Độ sáng cao và rất tiết kiệm năng lượng** đạt tiêu chuẩn của Bộ Công Thương
- **Phân bố ánh sáng tỏa đều** với góc chiếu lên đến 280°
- **Chỉ số hoàn màu >Ra80** gần với ánh sáng tự nhiên
- **Vỏ đèn được làm bằng nhựa cao cấp** có khả năng chống xước, chống va đập, an toàn



LED bulb tròn có thể được lắp đặt ở nhiều không gian khác nhau để tăng thêm tính thẩm mỹ như quán cà phê, nhà hàng, showroom, ...

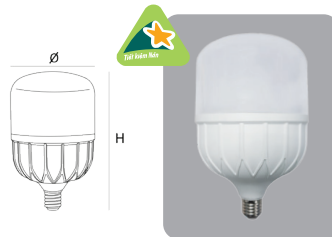


LED bulb trụ thường lắp đặt chiếu sáng trong công xưởng, xí nghiệp, ngõ xóm, ...



Đèn LED Bulb trụ

Chất liệu: Chứa nhựa trắng, thân đèn nhôm bọc nhựa



Công suất: 20W - 220V

Kích thước: Ø70mm/H123mm

NLB203 - 1520lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB204 - 1600lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NLB206 - 1600lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 60 cái/thùng

140.000

Công suất: 30W - 220V

Kích thước: Ø80mm/H141mm

NLB303 - 2280lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB304 - 2400lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NLB306 - 2400lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

186.000

Công suất: 40W - 220V

Kích thước: Ø100mm/H168mm

NLB403 - 3050lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB404 - 3200lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NLB406 - 3200lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 12 cái/thùng

260.000

Công suất: 50W - 220V

Kích thước: Ø118mm/H194mm

NLB503 - 3800lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB504 - 4000lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NLB506 - 4000lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 12 cái/thùng

360.000

Công suất: 60W - 220V

Kích thước: Ø138/H222mm

NLB603 - 4560lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB604 - 4800lm - Ánh sáng trung tính 4000K

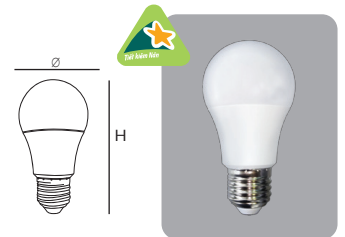
NLB606 - 4800lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 6 cái/thùng

450.000

Đèn LED Bulb tròn

Chất liệu: nhựa PC



Công suất: 3W - 220V

Kích thước: Ø50mm/H88mm

NLB033 - 235lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB036 - 250lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 60 cái/thùng

49.000

Công suất: 5W - 220V

Kích thước: Ø55mm/H101mm

NLB053 - 425lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB056 - 450lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 60 cái/thùng

57.000

Công suất: 7W - 220V

Kích thước: Ø60mm/H113mm

NLB073 - 570lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB076 - 600lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 60 cái/thùng

62.000

Công suất: 9W - 220V

Kích thước: Ø60mm/H113mm

NLB093 - 765lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB096 - 806lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 60 cái/thùng

74.000

Công suất: 11W - 220V

Kích thước: Ø60mm/H116mm

NLB113 - 1000lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB116 - 1055lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 60 cái/thùng

84.000

Công suất: 14W - 220V

Kích thước: Ø70mm/H133mm

NLB143 - 1450lm - Ánh sáng vàng 3000K

NLB146 - 1521lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 60 cái/thùng

118.000



Đèn LED Tuýp T8

Ưu điểm sản phẩm

- **Độ sáng cao và tiết kiệm năng lượng**
đạt tiêu chuẩn của Bộ Công Thương
- **Phân bố ánh sáng tỏa đều**
với góc chiếu lên đến 280°
- **Chỉ số hoàn màu >Ra80**
gần với ánh sáng tự nhiên
- **Thiết kế đơn giản phù hợp với nhiều dạng công trình**
dễ dàng thay thế bóng huỳnh quang
- **Chất liệu thủy tinh bọc nhựa cao cấp**
chất liệu bền bỉ, tăng khả năng chịu lực

15.000
Giờ

CRI
Ra80

Góc Chiếu
280°



Căn hộ, chung cư, nhà ở



Cửa hàng và các khu
trung tâm thương mại



Nhà hàng - khách sạn,
khu vui chơi giải trí



Văn phòng, công ty và
các cao ốc

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco



Công suất 9W - 220V

Kích thước: Dài 0.6m

NT8T0931 - 860lm - Ánh sáng vàng 3000K

NT8T0961 - 900lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 25 cái/thùng

99.000

Công suất 22W - 220V

Kích thước: Dài 1.2m

NT8T223 - 2010lm - Ánh sáng vàng 3000K

NT8T226 - 2200lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 25 cái/thùng

165.000



Công suất 18W - 220V

Kích thước: Dài 1.2m

NT8T1831 - 1750lm - Ánh sáng vàng 3000K

NT8T1861 - 1800lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 25 cái/thùng

143.000

Máng đèn LED T8

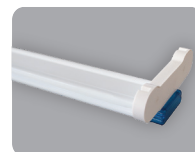


Máng siêu mỏng LED Tube T8 loại đơn
Dùng cho bóng LED T8 - 220V

NT8F109N

- Dài 0.6m
- Kích thước thân máng: W43.5xH18.5mm
- Đóng gói: 25 cái/thùng

50.000



Máng siêu mỏng LED Tube T8 loại đôi
Dùng cho bóng LED T8 - 220V

NT8F218N

- Dài 1.2m
- Kích thước thân máng: W43.5xH18.5mm
- Đóng gói: 25 cái/thùng

79.000



Máng siêu mỏng LED Tube T8 loại đơn
Dùng cho bóng LED T8 - 220V

NT8F118N

- Dài 1.2m
- Kích thước thân máng: W43.5xH18.5mm
- Đóng gói: 25 cái/thùng

65.000



Đèn LED bán nguyệt

Ưu điểm sản phẩm

- **Độ sáng cao, tuổi thọ lâu dài** lên đến 30.000 giờ
- **Phân bố ánh sáng tỏa đều** với góc chiếu lên đến 280°
- **Chỉ số hoàn màu >Ra80** gần với ánh sáng tự nhiên
- **Thiết kế đơn giản, dễ dàng lắp đặt** phù hợp với nhiều công trình
- **Chất liệu nhựa trắng viền nhôm bền đẹp** giúp hài hòa nội thất công trình



CRI 80

Góc Chiếu 280°



Căn hộ, chung cư, nhà ở



Cửa hàng và các khu trung tâm thương mại

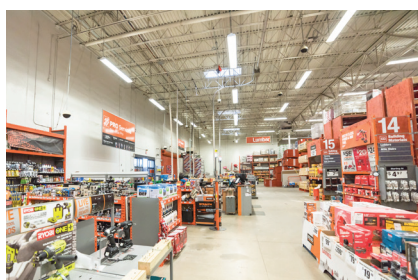


Nhà hàng - khách sạn, khu vui chơi giải trí



Văn phòng, công ty và các cao ốc

[*] Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco



Tuổi thọ 25,000 giờ

Chất liệu: Khung đèn bằng nhôm, đầu đèn nhựa ABS, tấm bảo vệ nhựa PC



NEW

Công suất 18W - 265V - CRI: Ra >80
 Kích thước: L600xW75xH30mm
NSHV183 - 1800lm/ Ánh sáng vàng 3000K
NSHV184 - 1800lm/ Ánh sáng trung tính 4000K
NSHV186 - 1800lm/ Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng

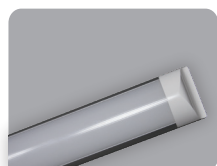
190.000

Công suất 36W - 265V - CRI: Ra >80
 Kích thước: L1200xW75xH30mm
NSHV363 - 3600lm/ Ánh sáng vàng 3000K
NSHV364 - 3600lm/ Ánh sáng trung tính 4000K
NSHV366 - 3600lm/ Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng

290.000

Tuổi thọ 30,000 giờ

Chất liệu: Nhựa trắng, viền nhôm



Công suất 18W - 265V - CRI: Ra80
 Kích thước: L600xW75xH27mm
NSH183 - 1600lm/ Ánh sáng vàng 3000K
NSH184 - 1600lm/ Ánh sáng trung tính 4000K
NSH186 - 1600lm/ Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng

249.000

Công suất 36W - 265V - CRI: Ra80
 Kích thước: L1200xW75xH27mm
NSH363 - 3000lm/ Ánh sáng vàng 3000K
NSH364 - 3000lm/ Ánh sáng trung tính 4000K
NSH366 - 3000lm/ Ánh sáng trắng 6500K
 Đóng gói: 10 cái/thùng

425.000

Máng đèn kín nước LED - IP65



Sử dụng bóng LED Tube T8

N2186WP

- 1800lm - Ánh sáng trắng
- Loại 2 bóng 1.2m (2 x 18W)
- Kích thước: L1270xW102xH155mm
- Đóng gói 1 cái/ hộp, 4 cái/ thùng

938.000

Máng đèn Batten



Máng đèn Batten đôi 1.2m
NLA42M

- Kích thước: L1227xW100xH85mm
- Đóng gói 8 cái/thùng

295.000



Máng đèn Batten đơn 1.2m
NLA41M

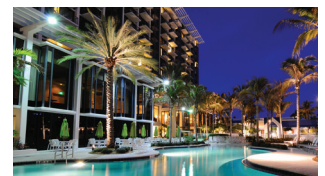
- Kích thước L1227xW55xH80mm
- Đóng gói 8 cái/thùng

195.000

Đèn LED Pha

Ưu điểm sản phẩm

- **Ánh sáng mạnh**
giúp người dùng dễ dàng nhận diện vật thể
- **Thân đèn bằng kim loại, chóa đèn bằng mica**
ít tỏa nhiệt, bền và mang đến vẻ sang trọng
- **Thiết kế gọn, tiện di chuyển**
chỉ từ 0,3 đến dưới 2kg
- **Công nghệ IP65 hiện đại**
giúp chống nước và tác động thời tiết bên ngoài
- **Công suất đèn đa dạng từ 10W - 100W**
phù hợp với nhiều mục đích sử dụng



Chung cư, khách sạn,
nhà hàng, công ty



Khuôn viên bãi giữ xe



Hội trường, sân khấu
ngoài trời



Bảng hiệu, bảng
quảng cáo

[*] Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

Tuổi thọ 25,000 giờ

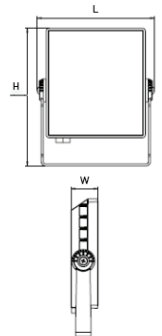


Công suất 10W - 220V
Kích thước: L117xW27xH138mm/ Trọng lượng: 0.29kg
NLF1103 - 760lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1104 - 800lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1106 - 800lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 12 cái/thùng **220.000**

Công suất 20W - 220V
Kích thước: L134xW27xH159mm/ Trọng lượng: 0.37kg
NLF1203 - 1520lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1204 - 1600lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1206 - 1600lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 12 cái/thùng **300.000**

Công suất 30W - 220V
Kích thước: L167xW36xH220mm/ Trọng lượng: 0.65kg
NLF1303 - 2280lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1304 - 2400lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1306 - 2400lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 12 cái/thùng **440.000**

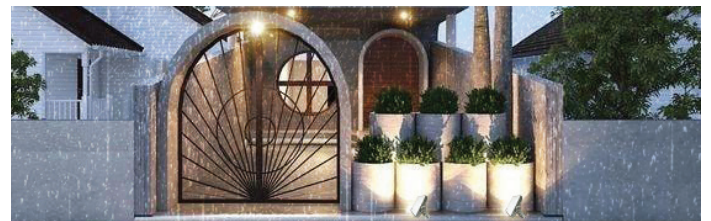
Công suất 50W - 220V
Kích thước: L222xW38xH301mm/ Trọng lượng: 1.1kg
NLF1503 - 3800lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1504 - 4000lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1506 - 4000lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 6 cái/thùng **670.000**



Tuổi thọ 30,000 giờ



Công suất 100W - 220V
Kích thước: L220xW68xH282mm/ Trọng lượng: 1.65kg
NLF1003 - 8075lm - Ánh sáng vàng 3000K
NLF1004 - 8500lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NLF1006 - 8500lm - Ánh sáng trắng 6000K
Đóng gói: 6 cái/thùng **1.490.000**



Đèn LED Track Light

- **Chất liệu chóa nhựa PC và thân nhôm bọc nhựa**
mang đến sự bền bỉ và chắc chắn cho sản phẩm

Công suất: 7W - 220V
Kích thước: Ø60mm/H85mm
NTR073W - 475lm - Ánh sáng vàng 3000K
NTR074W - 500lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NTR076W - 500lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **399.000**

Công suất: 14W - 220V
Kích thước: Ø85mm/H134mm
NTR143W - 1140lm - Ánh sáng vàng 3000K
NTR144W - 1200lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NTR146W - 1200lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **599.000**



Công suất: 7W - 220V
Kích thước: Ø60mm/H85mm
NTR073B - 475lm - Ánh sáng vàng 3000K
NTR074B - 500lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NTR076B - 500lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **399.000**

Công suất: 14W - 220V
Kích thước: Ø85mm/H134mm
NTR143B - 1140lm - Ánh sáng vàng 3000K
NTR144B - 1200lm - Ánh sáng trung tính 4000K
NTR146B - 1200lm - Ánh sáng trắng 6500K
Đóng gói: 20 cái/thùng **599.000**



* Sản phẩm dùng kèm với thanh ray loại H trên thị trường

Đèn LED trần chống ẩm

Ưu điểm sản phẩm

- **Thiết kế tinh tế, hài hòa**
với chụp đèn acrylic màu trắng sữa
- **IP44 chống ẩm, chống côn trùng tốt**
tiện dụng, phù hợp với nhiều không gian sử dụng
- **Chỉ số hoàn màu >Ra80**
cho màu sắc gần với ánh sáng tự nhiên



NEW

Công suất: 18W/AC200-240V

Kích thước: Ø285mm/H60mm

NCL183MP - 1400lm - Ánh sáng vàng 3000K

NCL184MP - 1440lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NCL186MP - 1440lm - Ánh sáng trắng 6500K

CRI: Ra80

PF: >0.5 - IP44

Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa

Diện tích chiếu sáng: 8-12m²

Đóng gói: 6 cái/thùng

327.000



**IP
44**

**CRI
Ra80**



Nhà tắm, nhà vệ sinh



Ban công, hành lang
nhà ở, văn phòng

[*] Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco



Công suất: 24W/AC200-240V

Kích thước: Ø335mm/H60mm - Kích thước lỗ: Ø300

NCL243MP - 1870lm - Ánh sáng vàng 3000K

NCL244MP - 1920lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NCL246MP - 1920lm - Ánh sáng trắng 6500K

CRI: Ra80

PF: >0.5 - IP44

Chất liệu: Chụp đèn acrylic màu trắng sữa

Diện tích chiếu sáng: 10-15m²

Đóng gói: 6 cái/thùng

367.000

Đèn LED Panel ốp trần nổi

- **Chất liệu khung kim loại, chóa đèn nhựa**
mang đến sự bền bỉ và chắc chắn cho sản phẩm
- **Thiết kế gọn nhẹ**
tiện dụng, dễ lắp đặt
- **Đa dạng kiểu dáng, màu ánh sáng và công suất**
phù hợp với nhiều dạng công trình



**CRI
Ra70**



Công suất: 12W - 220V

Kích thước: L162xW162xH30mm

NPL123S - 800lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL124S - 820lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL126S - 840lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 20 cái/thùng

370.000

Công suất: 18W - 220V

Kích thước: L213xW213xH30mm

NPL183S - 1170lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL184S - 1250lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL186S - 1300lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 20 cái/thùng

480.000

Công suất: 24W - 220V

Kích thước: L288xW288xH32mm

NPL243S - 1500lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL244S - 1550lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL246S - 1850lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 10 cái/thùng

699.000



Công suất: 6W - 220V

Kích thước: Ø118mm/H: 30mm

NPL063R - 360lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL064R - 400lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL066R - 420lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 40 cái/thùng

248.000

Công suất: 12W - 220V

Kích thước: Ø164mm/H: 30mm

NPL123R - 800lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL124R - 820lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL126R - 840lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 20 cái/thùng

350.000

Công suất: 18W - 220V

Kích thước: Ø214mm/H: 30mm

NPL183R - 1170lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL184R - 1250lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL186R - 1300lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 20 cái/thùng

407.000

Công suất: 24W - 220V

Kích thước: Ø288mm/H: 32mm

NPL243R - 1500lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL244R - 1550lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL246R - 1700lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 10 cái/thùng

640.000





Đèn LED Panel Office

Ưu điểm sản phẩm

- **Thiết kế hiện đại**
cho phép 2 cách lắp đặt âm trần hoặc treo trần
- **Chất liệu nhựa MS chịu nhiệt tốt**
không ảnh hưởng đến độ sáng đèn khi sử dụng lâu
- **Chỉ số hoàn màu >Ra80**
gần với ánh sáng tự nhiên
- **Phù hợp với nhiều loại trần khác nhau**
tiện dụng và dễ dàng lắp đặt



CRI
Ra80



Cửa hàng và các khu
trung tâm thương mại



Văn phòng, công ty và
các cao ốc

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

Công suất: 18W - 220V

Kích thước: L295xW295xH8.8mm

NPL30303 - 1520lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL30304 - 1600lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL30306 - 1600lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 10 cái/thùng

565.000

Công suất: 24W - 220V

Kích thước: L595xW295xH8.8mm

NPL30603 - 1995lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL30604 - 2100lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL30606 - 2100lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 5 cái/thùng

655.000

Công suất: 40W - 220V

Kích thước: L595xW595xH8.8mm

NPL60603 - 3420lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL60604 - 3600lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL60606 - 3600lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 5 cái/thùng

900.000



Công suất: 40W - 220V

Kích thước: L1195xW295xH9.4mm

NPL30123 - 3420lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL30124 - 3600lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL30126 - 3600lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 5 cái/thùng

980.000

Công suất: 60W - 220V

Kích thước: L1195xW595xH9.4mm

NPL60123 - 5130lm - Ánh sáng vàng 3000K

NPL60124 - 5400lm - Ánh sáng trung tính 4000K

NPL60126 - 5400lm - Ánh sáng trắng 6500K

Đóng gói: 4 cái/thùng

2.350.000

Phụ kiện dùng cho Panel Office



NPL-R4

Bộ 4 tai đèn gắn âm trần

27.000



NPL-H4

Bộ 4 dây đèn gắn treo trần

44.000



IP
20

CRI
Ra70

Đèn LED dây trong nhà

NEW

Ưu điểm sản phẩm

- **Chất liệu nhựa dẻo FPCB có thể uốn cong** ở bất kỳ hình dạng nào mà không sợ hư hỏng
- **Dễ lắp đặt, ứng dụng đa dạng** phù hợp với các thiết kế nội thất phức tạp
- **Độ sáng cao** cho ánh sáng trung thực và tiết kiệm điện



Phục vụ thiết kế chiếu sáng, trang trí nội thất



Trang trí nhà ở, công ty, khách sạn - các cao ốc

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco



60 Chip LED

- **NSTID0602** - Ánh sáng vàng 2700K
- **NSTID0604** - Ánh sáng trung tính 4000K
- **NSTID0606** - Ánh sáng trắng 6000K

177.000

- **Công suất: 4.5W/m, DC24V**
- Số LED: 60 LED/m
- Loại LED: SMD2835
- Quang thông: 400 lm/m
- Kích thước: 8x1.3mm
- Độ dài: 5m
- Đoạn cắt: 6 chip LED
- Đóng gói: 1 cuộn/bịch - 40 bịch/thùng



120 Chip LED

- **NSTID1202** - Ánh sáng vàng 2700K
- **NSTID1204** - Ánh sáng trung tính 4000K
- **NSTID1206** - Ánh sáng trắng 6000K

245.000

- **Công suất: 9W/m, DC24V**
- Số LED: 120 LED/m
- Loại LED: SMD2835
- Quang thông: 800 lm/m
- Kích thước: 8x1.3mm
- Độ dài: 5m
- Đoạn cắt: 6 chip LED
- Đóng gói: 1 cuộn/bịch - 40 bịch/thùng



168 Chip LED

- **NSTID1682** - Ánh sáng vàng 2700K
- **NSTID1684** - Ánh sáng trung tính 4000K
- **NSTID1686** - Ánh sáng trắng 6000K

408.000

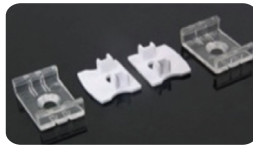
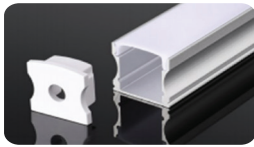
- **Công suất: 12W/m, DC24V**
- Số LED: 168 LED/m
- Loại LED: SMD2835
- Quang thông: 1200 lm/m
- Kích thước: 10x1.3mm
- Độ dài: 5m
- Đoạn cắt: 7 chip LED
- Đóng gói: 1 cuộn/bịch - 40 bịch/thùng



Nẹp nhôm

NEW

[*] Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco



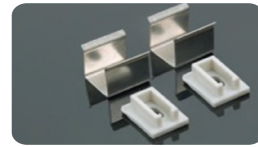
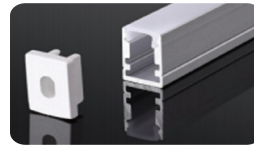
NST-AB1714

Kích thước: 2000x17x14.3mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 12mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



Lắp nổi

105.000



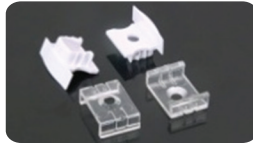
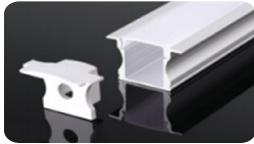
NST-AB1013

Kích thước: 2000x10x13mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 8mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



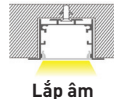
Lắp nổi

100.000



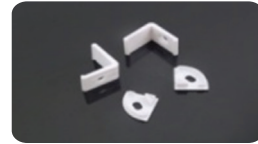
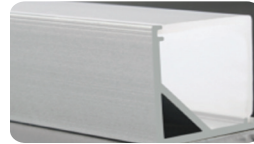
NST-AB2414

Kích thước: 2000x24.5x14.2mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 12mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



Lắp âm

110.000



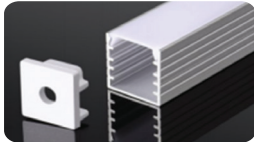
NST-AB1515

Kích thước: 2000x15.7x15.7mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 10mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



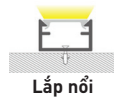
Lắp góc

83.000



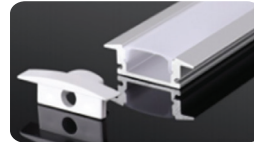
NST-AB1414

Kích thước: 2000x14.2x14.2mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 12.5mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



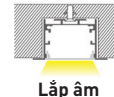
Lắp nổi

112.000



NST-AB2507

Kích thước: 2000x25x7mm
Dùng với LED dây có chiều rộng 12mm
Kèm 2 nút vít, 2 nẹp gắn tường, 2 ốc vít



Lắp âm

110.000

Bộ nguồn

NEW

Bộ nguồn trực tiếp



Công suất: 30W
Chiều dài dây: 1.1m, kèm 1 chui cái 15cm
NST-AD30
Điện thế input: AC100 - 240V
Điện thế output: DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

132.000



Công suất: 60W
Chiều dài dây: 1.1m, kèm 1 chui cái 15cm
NST-AD60
Điện thế input: AC100 - 240V
Điện thế output: DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

200.000

Bộ nguồn tổ ong



Công suất: 60W
Kích thước: 172x34x23mm
NST-PS60-24
Điện thế Input: AC200-240V; Output DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

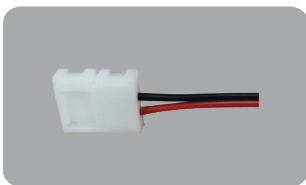
136.000



Công suất: 150W
Kích thước: 195x49x29mm
NST-PS150-24
Điện thế Input: AC200-240V; Output DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

246.000

Phụ kiện khớp nối



NSTID-CW08
Khớp nối dây nguồn (15cm)
dùng cho đèn LED dây dán 60LED/M
và 120LED/M

4.500

NSTID-CW10
Khớp nối dây nguồn (15cm), dùng cho đèn
LED dây dán 168LED/M

5.000



NSTID-MC08
Khớp nối giữa dùng cho đèn LED dây dán
60LED/M và 120LED/M

2.000

NSTID-MC10
Khớp nối giữa dùng cho đèn
LED dây dán 168LED/M

3.000



NST-PS250-24
Công suất: 250W
Kích thước: 258x48x29mm
Điện thế Input: AC200-240V; Output DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

345.000



NST-PS360-24
Công suất: 360W
Kích thước: 245x64x29mm
Điện thế Input: AC200-240V; Output DC24V
Đóng gói 1 cái/ hộp

380.000

LED dây ngoài trời 60 Chip LED



**IP
65**

**Chất liệu
PVC
Anti-UV**



- Điện áp đầu vào: 220 - 230V
- Số lượng chip: 60 chip LED/m
- Kích thước: 10*7.3mm
- Đoạn cắt: 1m
- Trọng lượng: 5kg
- Chiều dài cuộn: 50m
- Kèm 1 bộ phụ kiện

Công suất 4.5W/m, 180lm/m

- **NST0602** - Ánh sáng vàng 2700K
- **NST0604** - Ánh sáng trung tính 4000K
- **NST0606** - Ánh sáng trắng 6000K

2.340.000

- **NST060R** - Ánh sáng màu đỏ
- **NST060G** - Ánh sáng màu xanh lục
- **NST060B** - Ánh sáng màu xanh dương

2.570.000

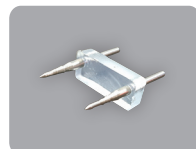
Phụ kiện cho LED dây ngoài trời - 60 Chip LED



NST60-PC

Driver nguồn - IP44 (Max 50m/nguồn)
(Kèm 1 chân cắm và 1 nút bít)
Đóng gói 1 bộ/bịch

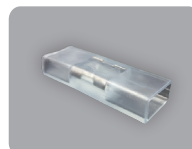
60.000



NST60-P

Chân cắm nối nguồn
Đóng gói 20 cái/bịch

1.600



NST60-MC

Khớp nối giữa - IP44
Đóng gói 10 cái/bịch

11.000



NST60-C

Nẹp gắn tường
(Kèm 2 ốc vít)
Đóng gói 20 cái/bịch

1.600



NST60-E

Nút bít - IP44
Đóng gói 50 cái/bịch

1.600

LED dây ngoài trời 120 Chip LED



**IP
65**

**Chất liệu
PVC
Anti-UV**



- Điện áp đầu vào: 220V-230V
- Số lượng chip: 120 chip LED/m
- Kích thước: 18x8mm
- Đoạn cắt: 1m
- Trọng lượng: 9kg
- Chiều dài cuộn: 50m
- Kèm 1 bộ phụ kiện

Công suất 8W/m, 600lm/m

- **NST1202** - Ánh sáng vàng 2700K
- **NST1206** - Ánh sáng trắng 6500K

3.760.000

Công suất 9W/m

- **NST120R** - Ánh sáng màu đỏ
- **NST120G** - Ánh sáng màu xanh lục
- **NST120B** - Ánh sáng màu xanh dương

4.040.000

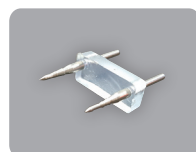
Phụ kiện cho LED dây ngoài trời - 120 Chip LED



NST-PC

Driver nguồn - IP44 (Max 50m/nguồn)
(Kèm 1 chân cắm và 1 nút bít)
Đóng gói 1 bộ/bịch

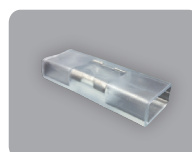
65.000



NST-P

Chân cắm nối nguồn
Đóng gói 20 cái/bịch

1.600



NST-MC

Khớp nối giữa - IP44
Đóng gói 10 cái/bịch

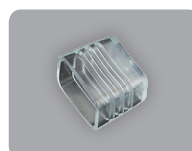
11.000



NST-C

Nẹp gắn tường
(Kèm 2 ốc vít)
Đóng gói 20 cái/bịch

1.600



NST-E

Nút bít - IP44
Đóng gói 50 cái/bịch

1.600

Đèn trần

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco



IP 54



Đèn trần LED

NCL1331/ NCL1333 - Ánh sáng vàng 3000K

NCL1331-6/ NCL1333-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất 18W/AC200-240V
- Kích thước: Ø280mm/H63mm - Trọng lượng: 1.8kg
- Quang thông: 1226lm - CRI: Ra84
- PF: 0.93
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám, nắp chụp nhựa trắng sữa
- Góc chiếu: 116°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.680.000

IP 54



Đèn downlight trụ LED

NSDL2236-73 - Ánh sáng vàng 3000K

NSDL2236-76 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất 7W/AC200-240V
- Kích thước: Ø90mm/H95mm - Trọng lượng: 0.8kg
- Quang thông: 581lm - CRI: Ra82
- PF: 0.53
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 17°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.210.000

IP 54



Đèn downlight trụ LED

NSDL2236-203 - Ánh sáng vàng 3000K

NSDL2236-206 - Ánh sáng trắng 5700K

- Công suất 20W/AC200-240V
- Kích thước: Ø95mm/H105mm - Trọng lượng: 1.0kg
- Quang thông: 1616lm - CRI: Ra83
- PF: 0.53
- Chất liệu: Nhôm đúc, màu trắng chụp đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 34°

Ánh sáng trắng 5700K

Ánh sáng vàng 3000K

1.580.000

Đèn gắn tường

IP 54



Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2891 - Ánh sáng vàng 3000K

NBL2891-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất 7W/AC200-240V
- Kích thước: L82xW58xH82mm - Trọng lượng: 0.4kg
- Quang thông: 218lm - CRI: Ra85
- PF: 0.9
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám nhạt, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 96°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

860.000

IP 54



Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2553 (Màu trắng) - Ánh sáng vàng 3000K

NBL2553-6 (Màu trắng) - Ánh sáng trắng 6000K

NBL2553S (Màu bạc) - Ánh sáng vàng 3000K

- Công suất 9W/AC200-240V
- Kích thước: L109xW63xH173mm - Trọng lượng: 0.6kg
- Quang thông: 160lm - CRI: Ra80
- PF: 0.93
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng/bạc, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 15°/75°

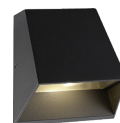
Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.150.000



IP 54



NBL2691 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất 7W/AC220-240V
- Kích thước: L125xW63xH125mm - Trọng lượng: 0.5kg
- Quang thông: 389lm - CRI: Ra82
- PF: 0.89
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám đậm, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 108°

Ánh sáng vàng 3000K

1.050.000

IP 54



NBL2721 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất 7W/AC200-240V
- Kích thước: L220xW130xH55mm - Trọng lượng: 0.8kg
- Quang thông: 448lm - CRI: Ra82
- PF: 0.89
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn nhựa
- Góc chiếu: 126°

Ánh sáng vàng 3000K

1.580.000

IP 54



NBL5705 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL5705A

- Công suất 18W (86x0.2W)/AC200-240V
- Kích thước: L110xW103xH250mm - Trọng lượng: 1.1kg
- Quang thông: 801lm - CRI: Ra83
- PF: 0.99 - IP54
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa
- Góc chiếu: 112°

Ánh sáng vàng 3000K

1.440.000

Đèn gắn tường

(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

IP 54



Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2621 - Ánh sáng vàng 3000K

NBL2621-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất: 14W (2x7W)/AC200-240V~50Hz
- Kích thước: L62xW82xH145mm - Trọng lượng: 0.84kg
- Quang thông: 1116lm - CRI: Ra82
- PF: 0.93 - IP54
- Chất liệu: Nhôm đúc màu bạc, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 73°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.580.000

IP 54



NBL2622 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V~50Hz
- Kích thước: L62xW82xH95mm - Trọng lượng: 0.64kg
- Quang thông: 577lm - CRI: Ra82
- PF: 0.88 - IP54
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám đậm, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 72°

Ánh sáng vàng 3000K

1.080.000

IP 65



NBL1291A - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất: 20W/AC200-240V~50Hz
- Kích thước: L500xW60xH60mm - Trọng lượng: 3.1kg
- Quang thông: 1818lm - CRI: Ra84
- PF: 0.92
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 107°

Ánh sáng vàng 3000K

2.370.000

NBL1291 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất: 36W (56x0.64W)/AC200-240V~50Hz
- Kích thước: L500xW60xH60mm - Trọng lượng: 3.1kg
- Quang thông: 2156lm - CRI: Ra84
- PF: 0.99
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 107°



IP 54



Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2541 - Ánh sáng vàng 3000K

NBL2541-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất: 12W (2x6W)/AC200-240V~50Hz
- Kích thước: L108xW111xH115mm - Trọng lượng: 1.7kg
- Quang thông: 1139lm - CRI: Ra81
- PF: 0.90
- Chất liệu: Nhôm đúc màu xám, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 21°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.720.000

IP 54



Đèn gắn tường ngoài trời LED

NBL2851 - Ánh sáng vàng 3000K

NBL2851-6 - Ánh sáng trắng 6000K

- Công suất: 14W (2x7W)/AC200-240V~50Hz
- Kích thước: L75xW100xH160mm - Trọng lượng: 0.9kg
- Quang thông: 995lm - CRI: Ra82
- PF: 0.92
- Chất liệu: Nhôm chống oxy hóa, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 37°

Ánh sáng trắng 6000K

Ánh sáng vàng 3000K

1.790.000

IP 65

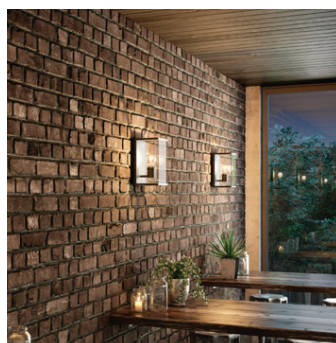
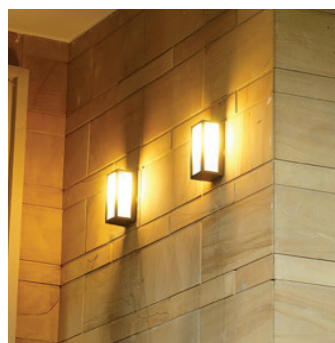


NBL1791 - Đèn gắn tường ngoài trời LED

- Công suất: 7W /AC200-240V~50Hz
- Kích thước: L222xW165xH282mm - Trọng lượng: 1.6kg
- Quang thông: 555lm - CRI: Ra85
- PF: 0.5
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 105°

Ánh sáng vàng 3000K

1.720.000



IP 54



NBB1466 - Đèn gắn tường ngoài trời dùng bóng

- Công suất: sử dụng bóng E27 (Max15W)/AC220-240V
- Kích thước: L140xW160xH290mm - Trọng lượng: 2.6kg
- Ánh sáng trắng/vàng - E27x1
- Chất liệu: Thủy tinh và nhôm đúc màu đen
- Giá không bao gồm bóng

1.510.000

Đèn sân vườn

(* Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

IP 54



- NBB1463** - Đèn gắn trụ ngoài trời dùng bóng
- Công suất: Sử dụng bóng E27 (Max15W)/AC220-240V
 - Kích thước: L140xW140xH350mm - Trọng lượng: 2.5kg
 - IP54
 - Ánh sáng trắng/vàng - E27x1
 - Chất liệu: Thủy tinh và nhôm đúc màu đen
 - Giá không bao gồm bóng

1.720.000

IP 54



- NGL8434** - Đèn sân vườn LED
- Công suất 14.62W (86x0.17W)/AC200-240V
 - Kích thước: L108xW108xH650mm - Trọng lượng: 2.9kg
 - Quang thông: 461lm - CRI: Ra84
 - PF: 0.89 - IP54
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 270°

Ánh sáng vàng 3000K

2.080.000

IP 54

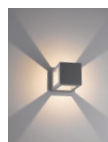


- NGL2723** - Đèn sân vườn LED
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L120xW40xH650mm - Trọng lượng: 2.4kg
 - Quang thông: 290lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP54
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa
 - Góc chiếu: 45°

Ánh sáng vàng 3000K

1.790.000

IP 54

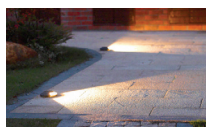


- NGL8453** - Đèn sân vườn LED
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L108xW108xH200mm - Trọng lượng: 0.95kg
 - Quang thông: 400lm - CRI: Ra84
 - PF: 0.89 - IP54
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu bạc, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 38°

Ánh sáng vàng 3000K

1.440.000

IP 67

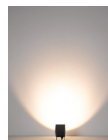


- NGL1211** - Đèn sân vườn LED âm đất
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø125xH140mm - Trọng lượng: 1.3kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø117xH117mm
 - Quang thông: 67lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP67
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 110°

Ánh sáng vàng 3000K

1.510.000

IP 65



- Đèn spotlight sân vườn LED**
- NSP2745**
9W(1x9W CREE) - 518lm - PF: 0.94
- NSP2746**
10W(1x10W COB) - 656lm - PF: 0.99
- AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: L81xW76xH118mm - Trọng lượng: 0.9kg
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - CRI: Ra83 - IP65
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chân cắm bằng nhựa, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 26°

Ánh sáng vàng 3000K

1.370.000

1.290.000

IP 67



- NGL1212** - Đèn sân vườn LED âm đất
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø125xH140mm - Trọng lượng: 1.3kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø117xH117mm
 - Quang thông: 135lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP67
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 99°

Ánh sáng vàng 3000K

1.510.000

IP 65



- Đèn spotlight sân vườn LED**
- NSP1673** - 10W(1x10W) - 613lm
- NSP1676** - 15W(1x15W) - 934lm
- NSP1679** - 20W(1x20W) - 1283lm
- AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: W120xH520mm - Trọng lượng: 1.38kg
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - PF: 0.99 - CRI: Ra82 - IP65
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chân cắm bằng nhựa, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 41°

Ánh sáng vàng 3000K

1.510.000

1.650.000

1.720.000

IP 67



- NGL1214** - Đèn sân vườn LED âm đất
- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: Ø125xH140mm - Trọng lượng: 1.3kg
 - Kích thước khoét lỗ: Ø117xH117mm
 - Quang thông: 188lm - CRI: Ra82
 - PF: 0.89 - IP67
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chóa đèn nhựa trong
 - Góc chiếu: 70°

Ánh sáng vàng 3000K

1.510.000

IP 65



- Đèn spotlight sân vườn LED**
- NSP1663** - 10W(1x10W) - 613lm
- NSP1666** - 15W(1x15W) - 934lm
- NSP1669** - 20W(1x20W) - 1283lm
- AC200-240V-50Hz
 - Kích thước: W120xH210mm - Trọng lượng: 1.1kg
 - Ánh sáng vàng 3000K
 - PF: 0.99 - CRI: Ra82 - IP65
 - Chất liệu: Nhôm đúc màu đen, chân cắm bằng nhựa, chóa đèn thủy tinh trong
 - Góc chiếu: 41°

Ánh sáng vàng 3000K

1.370.000

1.510.000

1.580.000

Đèn sân vườn

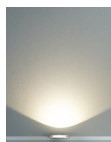
(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

IP 67



NGL2642 - Đèn sân vườn LED âm đất

- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L125xW125xH105mm - Trọng lượng: 0.97kg
- Kích thước khoét lỗ: Ø103xH105mm
- Quang thông: 597lm - CRI: Ra81
- PF: 0.89
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Thân đèn nhôm đúc, bề mặt inox, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 24°



Ánh sáng vàng 3000K

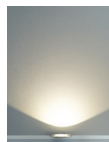
1.440.000

IP 67



NGL2641 - Đèn sân vườn LED âm đất

- Công suất: 7W (1x7W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: Ø125xH105mm - Trọng lượng: 0.97kg
- Kích thước khoét lỗ: Ø103xH105mm
- Quang thông: 597lm - CRI: Ra81
- PF: 0.89
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Thân đèn nhôm đúc, bề mặt inox, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 24°



Ánh sáng vàng 3000K

1.310.000

Đèn lối đi

IP 65



NSL1711 - Đèn LED chiếu chân lắp nổi

- Công suất: 8.8W (11x0.8W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L160xW31xH160mm - Trọng lượng: 0.7kg
- Quang thông: 472lm - CRI: Ra83
- PF: 0.97
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu bạc, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 53°



Ánh sáng vàng 3000K

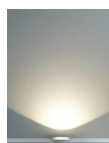
1.440.000

IP 65



NSL2102 - Đèn LED chiếu chân âm tường

- Công suất: 1W/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L40xW40xH50mm - Trọng lượng: 0.13kg
- Kích thước khoét lỗ: Ø25mm
- Quang thông: 72lm - CRI: Ra80
- PF: 0.5
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Thân đèn nhôm chống oxy hóa, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 20°



Ánh sáng vàng 3000K

610.000

IP 65



NSL1713 - Đèn LED chiếu chân lắp nổi

- Công suất: 4W (5x0.8W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L95xW31xH95mm - Trọng lượng: 0.3kg
- Quang thông: 185lm - CRI: Ra83
- PF: 0.99
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu bạc, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 52°



Ánh sáng vàng 3000K

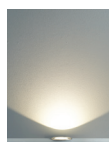
790.000

IP 65



NSL2101 - Đèn LED chiếu chân âm tường

- Công suất: 1W/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: Ø40xH50mm - Trọng lượng: 0.13kg
- Kích thước khoét lỗ: Ø25mm
- Quang thông: 72lm - CRI: Ra80
- PF: 0.5
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Thân đèn nhôm chống oxy hóa, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 20°



Ánh sáng vàng 3000K

570.000

IP 65



NSL1121A - Đèn LED gắn âm tường chiếu chân

- Công suất: 3.6W (12x0.3W)/AC200-240V
- Kích thước: L107xW65xH75mm - Trọng lượng: 0.5kg
- Kích thước khoét lỗ: L100xW57xH65mm
- Quang thông: 75lm - CRI: Ra82
- PF: 0.89
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Nhôm đúc màu trắng, chóa đèn nhựa trong
- Góc chiếu: 33°



Ánh sáng vàng 3000K

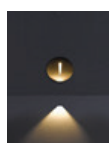
840.000

IP 65



NSL2781 - Đèn sân vườn LED chiếu chân

- Công suất: 3W (1x3W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: Ø95xH81mm - Trọng lượng: 0.4kg
- Kích thước khoét lỗ: Ø92xD81mm
- Quang thông: 23lm - CRI: Ra80
- PF: 0.53
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Thân đèn nhôm đúc, bề mặt inox, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 56°



Ánh sáng vàng 3000K

790.000



IP 65



NSL2782 - Đèn sân vườn LED chiếu chân

- Công suất: 3W (1x3W)/AC200-240V-50Hz
- Kích thước: L95xW81xH95mm - Trọng lượng: 0.4kg
- Kích thước khoét lỗ: Ø92xD81mm
- Quang thông: 23lm - CRI: Ra80
- PF: 0.53
- Ánh sáng vàng 3000K
- Chất liệu: Thân đèn nhôm đúc, bề mặt inox, chóa đèn thủy tinh trong
- Góc chiếu: 56°



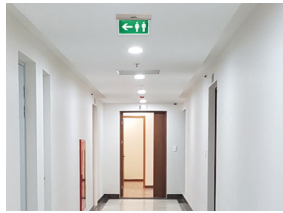
Warm White 3000K

790.000

Đèn Exit - Đèn LED thoát hiểm



(*) Lưu ý: Không sử dụng dimmer cho đèn LED Nanoco

Trạng thái
đèn tắtTrạng thái
đèn bật sáng**Công suất: 5.5W/AC220-240V/50Hz~60Hz, 0.05A**

Kích thước: 290mm x 182mm x 42mm - Trọng lượng: 0.9kg

NEX2108C - Đèn LED thoát hiểm 2 mặt chỉ hướng

- Pin: Lithium 3.2V/1.5Ah
- Thời gian sạc: 24 giờ
- Thời gian chiếu sáng khẩn cấp: 3 giờ
- Độ rọi: 500 cd/m² - Nguồn sáng: SMD LED WHITE - 6500K
- Khoảng cách nhìn thấy: 24m
- Cấp độ bảo vệ: IP20
- Chất liệu: Nhựa PC
- Đóng gói: 12 cái/ thùng
- Không bao gồm hình chỉ hướng

466.000

Phụ kiện dùng kèm đèn LED thoát hiểm

Hình chỉ hướng

	NEXF-L (1 mặt trái)	14.000		NEXF-TL (1 mặt toilet trái)	14.000
	NEXF-R (1 mặt phải)	14.000		NEXF-TR (1 mặt toilet phải)	14.000
	NEXF-D (1 mặt xuống)	14.000		NEXF-TD (1 mặt toilet xuống)	14.000
	NEXF-U (1 mặt lên)	14.000		NEXF-TU (1 mặt toilet lên)	14.000
	NEXF-LR (1 mặt trái & phải)	14.000		NEXF-E (Đèn báo Exit)	14.000

Bộ phụ kiện gắn tường

**NEXA-W**

Gồm 2 bộ pát gắn tường

10.000

Bộ phụ kiện gắn treo trần

**NEXA-C**

Gồm 2 bộ dây treo trần

40.000

Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp

**Công suất: 3.5W/AC220-240V/50Hz~60Hz**

Kích thước: 280mm x 280mm x 78mm - Trọng lượng: 1kg

NEM2135 - Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp

- Pin: Lithium 3.7V/2.2A
- Thời gian sạc: 24 giờ
- Thời gian chiếu sáng khẩn cấp: 3 giờ
- Quang thông: 180lm - Nguồn sáng: SMD LED 32PCS - 6500K
- Cấp độ bảo vệ điện: Class II
- Chất liệu: Chứa đèn nhựa PC trong, thân đèn nhựa ABS
- Đóng gói: 6 cái/ thùng

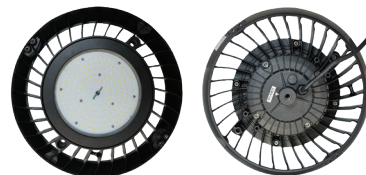
490.000



Đèn LED nhà xưởng - Highbay

IP
65

- **Hiệu suất chiếu sáng cao**
phạm vi chiếu sáng có thể trên 400m²
- **Thời gian chiếu sáng liên tục**
lên đến 50.000 giờ, bền bỉ giúp mang lại lợi ích kinh tế cao
- **Thân đèn bằng nhôm đúc chất lượng cao**
có bộ tản nhiệt tốt, ít tỏa nhiệt cho thời gian sử dụng lâu dài
- **Mặt chiếu thủy tinh trong suốt**
không bị ố vàng bởi nhiệt độ cao giúp đảm bảo độ sáng đèn

**Công suất: 90W**

Kích thước: Ø330mm/H: 125mm

NHB0906 - 10800lm - Ánh sáng trắng 5700K

IP65, 100 - 240V 50/60Hz

Đóng gói: 1 cái/thùng

3.900.000

Công suất: 120W

Kích thước: Ø330mm/H: 125mm

NHB1206 - 14400lm - Ánh sáng trắng 5700K

IP65, 100 - 240V 50/60Hz

Đóng gói: 1 cái/thùng

4.320.000

Công suất: 150W

Kích thước: Ø330mm/H: 125mm

NHB1506 - 18000lm - Ánh sáng trắng 5700K

IP65, 100 - 240V 50/60Hz

Đóng gói: 1 cái/thùng

4.700.000

Công suất: 180W

Kích thước: Ø400mm/H: 141mm

NHB1806 - 21600lm - Ánh sáng trắng 5700K

IP65, 100 - 240V 50/60Hz

Đóng gói: 1 cái/thùng

5.850.000

Công suất: 210W

Kích thước: Ø400mm/H: 141mm

NHB2106 - 25200lm - Ánh sáng trắng 5700K

IP65, 100 - 240V 50/60Hz

Đóng gói: 1 cái/thùng

5.850.000

Công suất: 240W

Kích thước: Ø400mm/H: 141mm

NHB2406 - 28800lm - Ánh sáng trắng 5700K

IP65, 100 - 240V 50/60Hz

Đóng gói: 1 cái/thùng

5.850.000

Ống luồn dây điện & Phụ kiện PVC

Chịu được lực nén cao

Không bị nén vỡ khi gắn ống trong tường, âm sàn bê tông hoặc chôn dưới đất, chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N



Chịu được va đập mạnh

Giúp ống hạn chế bị biến dạng, móp, nứt vỡ



Độ dẻo cao, sức bền, sức căng tốt

Dễ dàng uốn cong và lắp đặt theo ý muốn



Cách điện tốt

Chịu được điện áp đánh thủng cao



Chống cháy

Không bốc cháy thành ngọn lửa khi đốt trực tiếp, ngọn lửa tự dập tắt trong thời gian <30 giây, tránh lây lan sang các bộ phận khác



Chống ăn mòn

Không bị ăn mòn điện hóa, chịu được độ ẩm cao, chống thấm nước, chống axit ăn mòn và chịu được hầu hết các chất hóa học thông thường



TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

1. Ống thẳng PVC
BS EN 61386-21 : 2004 +
A11 : 2010

2. Ống mềm PVC
IEC 61386-22 : 2002

3. Nẹp vuông PVC
IEC 61084-2 : 2003

4. Phụ kiện PVC
BS4607 : 1982 Part 5 +
Amend 1 : 1985 +
Amend 2 : 1987

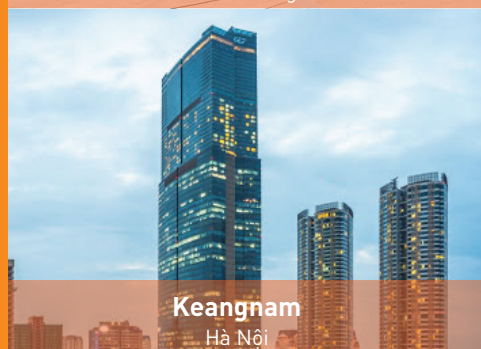
DỰ ÁN TIÊU BIỂU



Sân bay Cam Ranh
Nha Trang



The Sun Avenue
TP.HCM



Keangnam
Hà Nội



UnsilK
Hà Nội



Mikazuki Japanese Resort & Spa
Đà Nẵng



Marriot
Đà Nẵng

Ống luồn dây điện dạng thẳng

Mã số	Đường kính (mm)	Độ dày (mm)	Lực nén (N)	Đóng gói (Cây/bó)	Giá lẻ (Cây)
FPC16L	Ø16	1.2 ± 0.1	320	50	17.000
FPC20L	Ø20	1.45 ± 0.1	320	50	22.000
FPC25L	Ø25	1.55 ± 0.1	320	25	33.500
FPC32L	Ø32	1.8 ± 0.1	320	20	52.000
FPC16	Ø16	1.4 ± 0.1	750	50	19.000
FPC20	Ø20	1.55 ± 0.1	750	50	25.000
FPC25	Ø25	1.65 ± 0.1	750	25	37.000
FPC32	Ø32	2.0 ± 0.1	750	20	59.000
FPC16H	Ø16	1.6 ± 0.1	1250	50	25.000
FPC20H	Ø20	1.9 ± 0.1	1250	50	33.000
FPC25H	Ø25	2.0 ± 0.1	1250	25	47.000
FPC32H	Ø32	2.2 ± 0.1	1250	20	95.000
FPC40H	Ø40	2.4 ± 0.1	1250	10	125.000
FPC50H	Ø50	2.7 ± 0.1	1250	10	165.000

Ghi chú: Độ dài 2.92m/cây.

ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN DẠNG THẲNG



Công nghệ châu Âu TCVN7417-1:2010
IEC61386_1:2008
Sản phẩm đạt tiêu chuẩn BSEN61386-21:2004 (IEC6138 - 1:2002)

Ống luồn dây điện dạng xoắn

"Ống luồn dây PVC chống cháy, chống va đập
PVC flexible resist fire - resist broken"

Hình ảnh	Mã số	Đường kính (mm)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (m/cuộn)	Giá lẻ (Cuộn)
	FRG16W	16	1.4	50	140.000
	FRG20W	20	2.2	50	180.000
	FRG25WS	25	2.3	40	200.000
	FRG32WH	32	2.3	25	250.000
	FRG16G	16	1.7	50	180.000
	FRG20G	20	2.7	50	240.000
	FRG25GS	25	2.9	40	265.000
	FRG32GH	32	2.7	25	260.000

ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN DẠNG XOẮN



Sản phẩm đạt tiêu chuẩn BS EN 61386-22:2004 + A11:2010

Nẹp luồn dây điện dạng vuông

Mã số	Kích thước (mm)	Độ dày (mm)	Đóng gói (Cây/bó)	Giá lẻ (Cây)
NNV1715	15x9	0.7 ± 0.1	50	7.300
NNV1720	20x10	0.7 ± 0.1	50	9.700
NNV1725	25x14	0.9 ± 0.1	50	15.000
NNV1730	30x16	1.0 ± 0.1	50	19.000
NNV1740	40x18	1.2 ± 0.1	25	28.000
NNV1750	50x35	1.4 ± 0.1	10	63.000

Ghi chú: Độ dài 1.7m/cây.

NẸP LUỒN DÂY ĐIỆN DẠNG VUÔNG



Sản phẩm đạt tiêu chuẩn IEC 61084-2:2003

Khớp nối trơn



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA0116	Khớp nối trơn Ø16 Đóng gói 100 cái/bao 2.000 cái/thùng	800
NPA0120	Khớp nối trơn Ø20 Đóng gói 200 cái/thùng	1.100
NPA0125	Khớp nối trơn Ø25 Đóng gói 100 cái/thùng	1.800
NPA0132	Khớp nối trơn Ø32 Đóng gói 25 cái/bao 250 cái/thùng	3.300
FPA0140	Khớp nối trơn Ø40 Đóng gói 20 cái/bao	6.600
FPA0150	Khớp nối trơn Ø50 Đóng gói 20 cái/bao	8.800

Đầu và khớp nối ren



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA02162	Đầu và khớp nối ren Ø16 Đóng gói 100 cái/bao, 1.200 cái/thùng	2.500
NPA02202	Đầu và khớp nối ren Ø20 Đóng gói 100 cái/bao, 1.000 cái/thùng	2.800
NPA02252	Đầu và khớp nối ren Ø25 Đóng gói 50 cái/bao, 500 cái/thùng	3.100
NPA02322	Đầu và khớp nối ren Ø32 Đóng gói 25 cái/bao, 250 cái/thùng	5.000

T nối



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA0416	T nối cho ống Ø16 Đóng gói 100 cái/bao 1.000 cái/thùng	1.900
NPA0420	T nối cho ống Ø20 Đóng gói 50 cái/bao 400 cái/thùng	3.700
NPA0425	T nối cho ống Ø25 Đóng gói 25 cái/bao 250 cái/thùng	5.500
NPA0432	T nối cho ống Ø32 Đóng gói 15 cái/bao 150 cái/thùng	7.700
FPA0440	T nối cho ống Ø40 Đóng gói 10 cái/bao	10.000
FPA0450	T nối cho ống Ø50 Đóng gói 10 cái/bao	12.000

T nối có nắp



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
FPA0420C	T nối có nắp Ø20 Đóng gói 25 cái/bao	6.600
FPA0425C	T nối có nắp Ø25 Đóng gói 10 cái/bao	9.900
FPA0432C	T nối có nắp Ø32 Đóng gói 10 cái/bao	13.500

Co nối



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA0316	Co cho ống Ø16 Đóng gói 100 cái/bao - 1.500 cái/thùng	1.400
NPA0320	Co cho ống Ø20 Đóng gói 50 cái/bao - 700 cái/thùng	2.200
NPA0325	Co cho ống Ø25 Đóng gói 40 cái/bao - 400 cái/thùng	3.300
NPA0332	Co cho ống Ø32 Đóng gói 20 cái/bao - 200 cái/thùng	5.500
FPA0340	Co cho ống Ø40 Đóng gói 20 cái/bao	8.800
FPA0350	Co cho ống Ø50 Đóng gói 15 cái/bao	11.600

Co nối có nắp



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
FPA0320C	Co nối có nắp Ø20 Đóng gói 50 cái/bao	4.400
FPA0325C	Co nối có nắp Ø25 Đóng gói 40 cái/bao	7.200
FPA0332C	Co nối có nắp Ø32 Đóng gói 20 cái/bao	11.000

Đầu nối ống mềm PVC



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
FRGA116	Đầu nối ống mềm PVC Ø16 Đóng gói 100 cái/bao	9.000
FRGA120	Đầu nối ống mềm PVC Ø20 Đóng gói 100 cái/bao	13.000
FRGA125	Đầu nối ống mềm PVC Ø25 Đóng gói 50 cái/bao	18.000
FRGA132	Đầu nối ống mềm PVC Ø32 Đóng gói 50 cái/bao	27.000

Kẹp đỡ ống



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA1616	Kẹp đỡ ống Ø16, Đóng gói 100 cái/bao; 3.000 cái/thùng	900
NPA1620	Kẹp đỡ ống Ø20, Đóng gói 100 cái/bao; 3.000 cái/thùng	1.100
NPA1625	Kẹp đỡ ống Ø25, Đóng gói 100 cái/bao; 2.000 cái/thùng	1.900
NPA1632	Kẹp đỡ ống Ø32, Đóng gói 100 cái/bao; 1.000 cái/thùng	2.800
FPA1640	Kẹp đỡ ống Ø40 Đóng gói 50 cái/bao	3.900

Hộp nối 1 ngã - Đóng gói 60 cái/thùng



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA65161	Hộp nối tròn 1 ngã Ø16	6.600
NPA65201	Hộp nối tròn 1 ngã Ø20	7.200
NPA65251	Hộp nối tròn 1 ngã Ø25	7.700
NPA65321	Hộp nối tròn 1 ngã Ø32	10.000

Hộp nối 2 ngã thẳng - Đóng gói 60 cái/thùng



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA66161	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø16	6.600
NPA66201	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø20	7.200
NPA66251	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø25	7.700
NPA66321	Hộp nối tròn 2 ngã thẳng Ø32	10.000

Hộp nối 2 ngã vuông - Đóng gói 60 cái/thùng



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA69161	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø16	6.600
NPA69201	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø20	7.200
NPA69251	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø25	7.700
NPA69321	Hộp nối tròn 2 ngã vuông Ø32	10.000

Hộp nối 3 ngã - Đóng gói 60 cái/thùng



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA67161	Hộp nối tròn 3 ngã Ø16	6.600
NPA67201	Hộp nối tròn 3 ngã Ø20	7.200
NPA67251	Hộp nối tròn 3 ngã Ø25	7.700
NPA67321	Hộp nối tròn 3 ngã Ø32	10.000

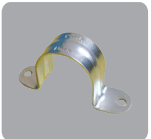
Hộp nối 4 ngã - Đóng gói 60 cái/thùng



Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NPA68161	Hộp nối tròn 4 ngã Ø16	6.600
NPA68201	Hộp nối tròn 4 ngã Ø20	7.200
NPA68251	Hộp nối tròn 4 ngã Ø25	7.700
NPA68321	Hộp nối tròn 4 ngã Ø32 Đóng gói 30 cái/thùng	10.000

Đầu giảm


Mã số	Đường kính Ø (mm)	
FPA2016	Đầu giảm 20 - 16 Đóng gói 100 cái/bao	1.100
FPA2520	Đầu giảm 25 - 20 Đóng gói 100 cái/bao	1.900
FPA3225	Đầu giảm 32 - 25 Đóng gói 50 cái/bao	3.200
FPA4032	Đầu giảm 40 - 32 Đóng gói 40 cái/bao	6.600
FPA5040	Đầu giảm 50 - 40 Đóng gói 30 cái/bao	8.800

Kẹp ống không đế Omega - Đóng gói 100 cái/bao


Mã số	Đường kính Ø (mm)	
NDI16012	Kẹp ống không đế IMC dùng cho Ø20	3.000
NDI16034	Kẹp ống không đế IMC dùng cho Ø25	3.500
NDI16100	Kẹp ống không đế IMC dùng cho Ø32	5.000
NDI16114	Kẹp ống không đế IMC dùng cho Ø40	6.500
NDI16112	Kẹp ống không đế IMC dùng cho Ø50	8.000

Lò xo uốn ống 320N


Mã số	Đường kính Ø (mm)	
FLXU016L FLXU016L2	Lò xo uốn ống Ø16 - 320N	40.000
FLXU020L FLXU020L2	Lò xo uốn ống Ø20 - 320N	65.000
FLXU025L FLXU025L2	Lò xo uốn ống Ø25 - 320N	73.000
FLXU032L FLXU032L2	Lò xo uốn ống Ø32 - 320N	107.000

Nắp đậy hộp nối tròn


NPA2620	Nắp đậy hộp nối tròn, vít Đóng gói 60 cái/bao, 1.500 cái/thùng	1.700
----------------	---	-------

Nắp đậy hộp nối tròn


NPA2720F	Nắp đậy hộp nối tròn dùng chung với ống mềm PVC, Ø20 Đóng gói 20 cái/bao, 400 cái/thùng	3.300
-----------------	--	-------


Lò xo uốn ống 750N


Mã số	Đường kính Ø (mm)	
FLXU016M FLXU016M2	Lò xo uốn ống Ø16 - 750N	40.000
FLXU020M2	Lò xo uốn ống Ø20 - 750N	65.000
FLXU025M2	Lò xo uốn ống Ø25 - 750N	73.000
FLXU032M FLXU032M2	Lò xo uốn ống Ø32 - 750N	107.000

DIMMER


NDF603F/ NDL603F-Full NDF603W/ NDL603W-Wide FDL603FW-Full FDL603W-Wide	- Công tắc điều chỉnh tốc độ quạt/độ sáng đèn - Dimmer for fan/lamp 220VAC - 700W - Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	63.500
---	--	--------



NDL903F-Full/ NDL903W-Wide FDL903FW-Full	- Công tắc điều chỉnh độ sáng đèn - Dimmer for incandescent lamp - 220VAC - 1000W - Đóng gói 10 cái/hộp, 100 cái/thùng	70.000
---	---	--------

CẦU CHÌ

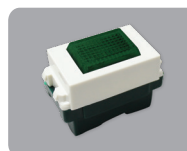

NF101F-Full/ NF101W - Wide FF102F-Nano-Full/ FF102W-Nano-Wide	- Cầu chì - Fuse - 220VAC - 10A - Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng	16.800
--	--	--------

CÔNG TẮC THẺ


NCS7001	- Công tắc thẻ (Có bao gồm thẻ) - Card Switch - 20A - 250V - Đóng gói 1 cái/hộp, 10 cái/thùng	800.000
----------------	---	---------

ĐÈN BẢO


N302WF-Nanoco-Full (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng) N302WW-Nanoco-Wide (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng) FXF302WW-Nano-Full (Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)	- Đèn báo màu trắng - Pilot lamp, white 220VAC	18.000
---	---	--------



N302GF-Nanoco-Full (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng) N302GW-Nanoco-Wide (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng) FXF302GW-Nano-Full (Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)	- Đèn báo màu xanh - Pilot lamp, green 220VAC	18.000
---	--	--------



N302RF-Nanoco-Full (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng) N302RW-Nanoco-Wide (Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng) FXF302RW-Nano-Full (Đóng gói 10 cái/hộp, 180 cái/thùng)	- Đèn báo màu đỏ - Pilot lamp, red 220VAC	18.000
---	--	--------

Tủ điện

- **Nắp kính tủ điện làm từ chất liệu nhựa PC**
Chống va đập | Không nứt vỡ dưới lực tác động mạnh
- **Các tủ điện kim loại được sơn tĩnh điện**
Giúp tăng độ bền | Chống ăn mòn
- **Nắp tủ điện nhựa làm từ chất liệu nhựa ABS**
Giúp tăng độ sáng bóng | Không bị ố vàng theo thời gian
- **Đế tủ điện nhựa làm từ chất liệu nhựa PVC**
Chống cháy | Chống va đập



Đạt tiêu chuẩn IEC60439-1 :2004

Hình ảnh	Mã số	Chất liệu	Số đường (Modules)	Kích thước âm tường CxRxS (mm)	Đóng gói	Giá lẻ (Cái)
	NDP104P	Mặt - đế nhựa	2 - 4	200x125x65	1 cái/hộp, 5 cái/cây	99.000
	NDP104	Mặt nhựa, đế kim loại	2 - 4	200x125x58	1 cái/hộp, 5 cái/cây	115.000
	NDP108P	Mặt - đế nhựa	4 - 8	200x200x65	1 cái/hộp, 5 cái/cây	155.000
	NDP108	Mặt nhựa, đế kim loại	4 - 8	200x200x58	1 cái/hộp, 5 cái/cây	176.000
	NDP110	Mặt - đế kim loại	5 - 10	200x265x58	1 cái/hộp	270.000
	NDP114	Mặt - đế kim loại	10 - 14	200x337x58	1 cái/hộp	330.000
	NDP120	Mặt - đế kim loại	12 - 20	380x283x58	1 cái/hộp	550.000
	NDP126	Mặt - đế kim loại	18 - 26	380x320x58	1 cái/hộp	790.000
	NDP128	Mặt - đế kim loại	20 - 28	380x340x58	1 cái/hộp	895.000

PHỤ KIỆN DÙNG CHO HB

HỘP NỔ DÂY



NS80
- Đai sắt dùng cho HB
- (Dùng cho WEVH8061, WEV7061SW, WZV7061W)
- Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

9.000



NN81
- Đai nhựa dùng cho HB
- (Dùng cho WEVH68030 và WEV68030SW)
- Đóng gói 100 cái/thùng

4.000



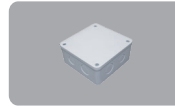
NHB9801
- Hộp nối dùng cho HB
- Đóng gói 100 cái/thùng

8.000



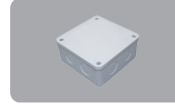
NBD9802
- Hộp nối dùng cho CB 2 tép
- Kích thước: 121x54x69.47mm
- Đóng gói 30 cái/thùng

18.000



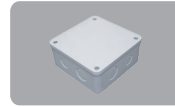
NPA10050V
- Hộp nối dây 100x100x50mm
- Đóng gói 30 cái/thùng

20.000



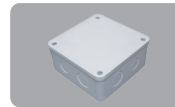
NPA12050V
- Hộp nối dây 120x120x50mm
- Đóng gói 30 cái/thùng

24.000



NPA15055V
- Hộp nối dây 150x150x55mm
- Đóng gói 20 cái/thùng

35.000



NPA20065V
- Hộp nối dây 200x200x65mm
- Đóng gói 10 cái/thùng

62.000



NPA103V
- Hộp nối dây tròn 90x90x40mm
- Đóng gói 60 cái/thùng

10.000

HỘP ÂM VÀ HỘP NỔ

MẶT THIẾT BỊ



NBD200
- Hộp âm dùng cho CB tép
- Kích thước: 115x66x58mm
- Đóng gói 20 cái/hộp, 100 cái/thùng

9.000



NN101F/ NN101W-Wide
- Hộp nối đơn
- Kích thước: 120x70x35mm
- Đóng gói 100 cái/thùng

10.500



NN102F-Full/ NN102W-Wide
- Hộp nối đôi
- Kích thước: 120x115x35mm
- Đóng gói 60 cái/thùng

16.000



NA101
- Hộp âm nhựa trắng, đơn
- Kích thước: 106x64x43mm
- Đóng gói 100 cái/thùng

6.200



NA102
- Hộp âm đôi
- Kích thước: 109x103x44mm
- Đóng gói 60 cái/thùng

14.000



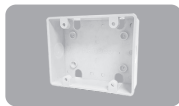
NA105
- Hộp âm đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
- Kích thước: 80x80x42.5mm
- Đóng gói 100 cái/thùng

6.000



NA106
- Hộp âm dùng cho ổ cắm máy cạo râu
(Dùng cho WEB1051W)
- Kích thước: 135x75.6x58mm
- Đóng gói 40 cái/thùng

18.000



NPCA104
- Hộp âm đôi dùng cho 2 mặt đơn
- Kích thước: 131x106x42.5mm
- Đóng gói 50 cái/thùng

14.000



NBD101W
- Mặt dùng cho 1 CB tép
- Đóng gói 10 cái/hộp, 200 cái/thùng

15.500



NB9601
- Nắp kín đơn
- Đóng gói 20 cái/hộp, 500 cái/thùng

6.000



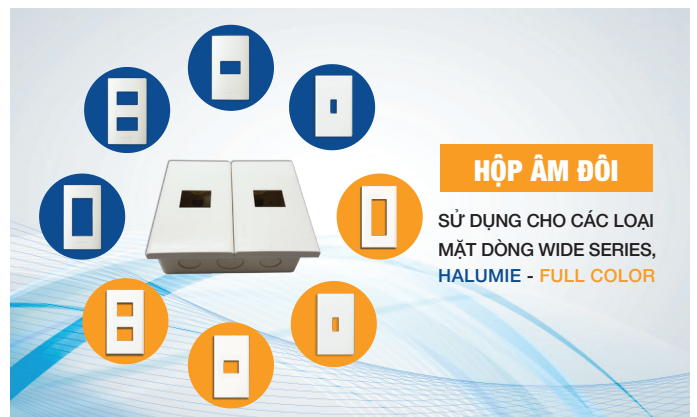
NB9602
- Nắp kín đôi
- Đóng gói 10 cái/hộp, 400 cái/thùng

8.000



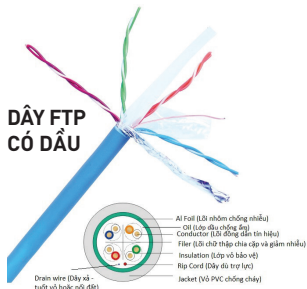
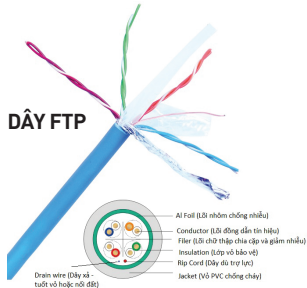
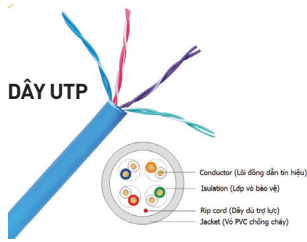
NA105-N
- Nắp hộp âm đơn dùng cho mặt vuông chuẩn BS
- Đóng gói 50 cái/bao, 700 cái/thùng

3.000



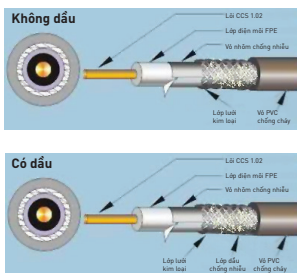
Tất cả các sản phẩm hộp âm và hộp nối đều có kèm vít

Dây cáp mạng



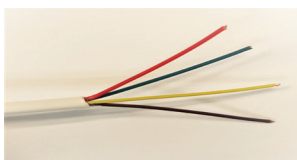
Mã số	Diễn giải	Đường kính lõi đồng (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Dây đủ trọng lực	Vỏ PVC chống cháy (mm)	Giá lẻ (cuộn)
NC5E-U10	Cat5e UTP 0.51mm 4 Pairs 10% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu trắng	0.51 CCA	PE 0.91	Có	PVC 5.1	720.000
NC5E-F10	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu 10% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.51 CCA	PE 1.00	Có	PVC 5.1	920.000
NC5E-F100	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu 100% Cu 24 AWG Chiều dài: 305 m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 5.1	2.500.000
NC5E-F100P	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu, 100% Cu 24 AWG - Pass fluke test Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xám **Đặt hàng khi có yêu cầu	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 5.1	3.250.000
NC5E-F100 O	Cat5e FTP 0.51mm 4 Pairs chống nhiễu, có dầu, 100% Cu 24 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh /trắng	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 5.1	2.950.000
NC6-U10	CAT6 UTP 0.56 mm 4 Pairs 10% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu trắng	0.56 CCA	PE 1.02	Có	PVC 6	980.000
NC6-F10	CAT6 FTP 0.56 mm 4 Pairs chống nhiễu 10% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.56 CCA	PE 1.00	Có	PVC 6.6	1.230.000
NC6-F100	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, 100% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh/trắng	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 6.6	3.250.000
NC6-F100P	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, 100% Cu 23 AWG - Pass fluke test Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xám **Đặt hàng khi có yêu cầu	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 6.6	4.000.000
NC6-F100 O	CAT6 FTP 0.56mm 4 Pairs chống nhiễu, Có dầu - 100% Cu 23 AWG Chiều dài: 305m/cuộn - Màu xanh /trắng	0.56 BC	PE 1.00	Có	PVC 6.6	3.850.000

Dây cáp đồng trục



Mã số	Diễn giải	Đường kính lõi đồng (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Chống nhiễu	Vỏ PVC chống cháy (mm)	Giá lẻ (cuộn)
NRG6-80	RG6 - lõi CCS 80 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1.02 CCS	Foamed PE 4.57	1. Lã nhôm 2. Braiding: 80x0.12mm Al-Mag	PVC 6.9	620.000
NRG6-96	RG6 - lõi CCS 96 sợi Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1.02 CCS	Foamed PE 4.57	1. Lã nhôm 2. Braiding: 96x0.12mm Al-Mag	PVC 6.9	650.000
NRG6-96 O	RG6 - lõi CCS 96 sợi - có dầu Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	1.02 CCS	Foamed PE 4.57	1. Lã nhôm 2. Braiding: 96x0.12mm Al-Mag	PVC 6.9	955.000

Dây điện thoại và báo cháy



Mã số	Diễn giải	Đường kính lõi đồng (mm)	Đường kính lớp vỏ bảo vệ (mm)	Vỏ PVC chống cháy (mm)	Giá lẻ (cuộn)
NTV405	Dây điện thoại nhiều sợi 4 core 0.5mm Chiều dài: 200m/cuộn Màu trắng/đen	0.5 CCA	PVC	PVC	450.000

Băng keo cách điện

Băng keo cách điện PVC - PVC insulating tape

Xuất xứ: Taiwan



FKPT10	10YDS	60.000/cây
FKPT20	20YDS	107.000/cây

Đóng gói 10 cuộn/cây, 200 cuộn/thùng





Quạt điện

Ưu điểm sản phẩm

- **Tận dụng không gian phòng**
giúp tỏa mát khắp phòng nhanh chóng
- **Hoạt động ổn định**
cho độ ồn thấp, ít tiêu hao năng lượng
- **Lưu lượng gió lớn**
với cầu chì bảo vệ quá nhiệt



Nhà ở, cơ sở kinh doanh,
công ty - văn phòng



Nhà máy - xí nghiệp,
bệnh viện, trường học

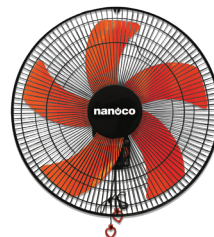
Quạt treo tường - Quạt đảo



NWF1604G (Màu xám)

- 5 cánh quạt
- Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lõi motor dây đồng
- 3 cấp độ gió

520.000



NWF1606 (Màu đen cam)

- 5 cánh quạt
- Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lõi motor dây đồng
- 3 cấp độ gió

550.000

Quạt đảo - Cycle Fan



NOF1609 (Màu xám trắng)

- 5 cánh quạt
- Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lõi motor dây đồng
- 3 cấp độ gió

595.000



Quạt sạc gấp gọn



BỀN BỈ - MẠNH MẼ
Thay đổi kích thước
nhanh chóng

Thu gọn
dễ dàng

NFF1617W (Màu trắng)

NFF1617P (Màu hồng)

- Quạt có thể gấp gọn
- Chất liệu hợp kim nhôm và nhựa ABS
- Kích thước xếp (mm): 197 x 197 x 93
- Kích thước mở (mm): 197 x 197 x 975
- Nguồn điện 5V - Pin 3.7V 7200 mAh
- Thời gian sử dụng: 5 - 24 tiếng
- Độ ồn: 30 - 40 dB

820.000

Máy bơm

Ưu điểm sản phẩm

- **Cánh bơm bằng đồng**
chống ăn mòn và oxy hóa
- **Tiêu chuẩn IPX4**
chống nước và bụi xâm nhập vào thân máy
- **Sản phẩm thiết kế đơn giản**
giúp dễ dàng sử dụng
- **Các loại BƠM TĂNG ÁP**
chịu được nhiệt độ đến 100°C

Hiệu quả kinh tế

- Giá cả hợp lý

IPX4


Bơm nước trong
căn hộ, gia đình



Tưới tiêu nông nghiệp,
thủy hải sản



Hút nước bể ngầm,
giếng, bồn chứa



Bơm nước cho các hệ
thống làm mát, sân vườn



Cấp nước phòng cháy
chữa cháy

Máy bơm đầu JET



NJET750
(Dây điện 20cm)

- Công suất 750W
- Lưu lượng nước 50 lít/phút
- Chiều sâu hút 8m
- Độ cao hút đẩy tối đa 40m
- Mô tơ dây đồng
- Bảo vệ quá nhiệt
- Đường kính ống hút : 32mm
- Đường kính ống xả : 32mm

1.730.000


NCP750
(Dây điện 20cm)

- Công suất 750W
- Lưu lượng nước 90 lít/phút
- Chiều sâu hút 8m
- Độ cao hút đẩy tối đa 28m
- Mô tơ dây đồng
- Bảo vệ quá nhiệt
- Đường kính ống hút : 32mm
- Đường kính ống xả : 32mm

1.780.000

Máy bơm lưu lượng



	Công suất (W)	Lưu lượng nước tối đa (lít/phút)	Đường kính Ống hút / xả (mm)	Cột áp (m)	Bảo vệ quá nhiệt	Mô tơ dây đồng	Giá bán
NHF750	750W	300	60/60	10	●	●	1.680.000
NHF1100	1100W	340	60/60	14	●	●	2.480.000
NHF1500	1500W	370	60/60	17	●	●	2.600.000

(Dây điện 20cm)

Máy bơm nước nóng tăng áp điện tử



	Công suất (W)	Lưu lượng nước tối đa (lít/phút)	Đường kính Ống hút / xả (mm)	Cột áp (m)	Bảo vệ quá nhiệt	Mô tơ dây đồng	Giá bán
NSP128-A	128W	30	32/32	25	●	●	1.840.000
NSP200-A	200W	36	32/32	28	●	●	2.060.000
NSP300-A	300W	38	32/32	30	●	●	2.140.000
NSP400-A	400W	40	32/32	32	●	●	2.240.000

(Dây điện 1,8m + phích cắm)

* Bơm chịu được nước nóng lên đến 100°C

** Bơm có cảm biến dòng chảy

*** Có bầu áp lực bằng kim loại



LED Downlight

T.1-3



LED Bulb E27

T.4



LED Tuýp T8 &
LED Bán nguyệt

T.5-6



LED Pha

T.7



LED Tracklight

T.7



LED Trần

T.8



LED Panel

T.8-9



LED Dây

T.10-12



LED ngoài trời

T.13-16



LED Highbay

T.17



LED Exit -
Emergency

T.17



Ống luồn -
Phụ kiện PVC

T.19-21, 23-24



Tủ điện

T.22



Quạt điện

T.25



Máy bơm nước

T.26